TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19-6-2023
V/v tranh chấp L hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Trúc Linh

2. Ông Bùi Hoàng Ân

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân nhân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long *tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc: "tranh chấp L hôn, con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Thạch L K, sinh năm 1991. "vắng mặt".

Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Chị Thạch Thị Búp P, sinh năm 1992 "vắng mặt".

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện G, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/02/2023 và các lời Ki trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Thạch Ly K trình bày: Anh và chị Thạch Thị Búp P thành hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 22/02/2016. Thời gian chung sống hạnh phúc kéo dài đến năm 2020 thì có phát sinh mâu thuẫn thường xuyên do bất đồng quan điểm về những việc trong cuộc sống gia đình, từ đó không còn hợp nhau nên vợ chồng ly thân từ tháng 3 năm 2020 đến nay. Anh xác định không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt, cuộc sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với chị P.

Về con chung: Anh và chị Thạch Thị Búp P có 01 con chung tên Thạch Đa L, sinh ngày 04/01/2017 hiện đang sống với anh. Khi ly hôn anh yêu cầu tiếp tục được nuôi cháu L và yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000đ đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tường trình bày 10/4/2023 anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi thụ lý đơn của anh K thì Tòa án tiến hành tống đạt thông báo thụ lý và Thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công Ki chứng cứ cho bị đơn chị Thạch Thị Búp P nhưng bị đơn không đến tham gia phiên họp, hòa giải và Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng nặt. Bị đơn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Anh Thạch Ly K khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về con chung với chị Thạch Thị Búp P có địa chỉ: ấp M, xã T, huyện G, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G. Do đó, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

- Về người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn anh Thạch Ly K có đơn xin vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn chị Thạch Thị Búp P vắng mặt không lý do mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Thạch Ly K và chị Thạch Thị Búp P thành hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Vĩnh theo giấy chứng nhận kết hôn số 19/2016 ngày 22/02/2016 là hợp pháp và anh chị kết hôn cũng đảm bảo các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét lời trình bày của anh Thạch Ly K cho rằng thời gian chung sống hạnh phúc kéo dài đến năm 2020 thì có phát sinh mâu thuẫn do thường xuyên bất đồng quan điểm về những việc trong cuộc sống gia đình, từ đó không còn hợp nhau nên vợ chồng ly thân từ tháng 3 năm 2020 đến nay cũng phù hợp với lời khai của những người làm chứng mà anh K cung cấp. Mặt khác, anh K xác định không còn tình cảm

với chị P, yêu cầu Tòa án không hòa giải. Từ đó, xác định mâu thuẫn giữa anh K và chị P đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh K là phù hợp Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Thạch Ly K và chị Thạch Thị Búp P có 01 con chung tên Thạch Đa L, sinh ngày 04/01/2017 đang sống với anh K. Anh K yêu cầu được nuôi cháu L, chị P không có ý kiến gì về việc nuôi con của anh K. Từ khi ly thân đến nay cháu L sống với anh K cuộc sống cũng đảm bảo, để đảm bảo cháu L phát triển, cuộc sống ổn định nên giao cháu L cho anh K nuôi con, chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Thạch Ly K là người trực tiếp nuôi con chung nhưng anh K không yêu cầu chị P cấp dưỡng, chị P không có ý kiến gì nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Thạch Ly K không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án nên miễn xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Thạch Ly K nộp 300.000đ án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụn dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Thạch Ly K.

1. Về hôn nhân:

Xử cho anh Thạch Ly K được ly hôn với chị Thạch Thị Búp P.

2. Về con chung: Giao con chung Thạch Đa L, sinh ngày 04/01/2017 cho anh Thạch Ly K trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Thạch Thị Búp P không phải cấp dưỡng nuôi con và chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Thạch Ly K có nghĩa vụ nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) anh K đã nộp theo biên lai thu số 0003942 ngày 28/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện G;
- Thi hành án dân sự huyện G;
- Uỷ ban nhân dân xã L, huyện B, Vĩnh Long (Giấy kết hôn số: 19, ngày 22/2/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.